

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2017/HS-PT

Ngày: 26-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Lâm;

Bà Đặng Thị Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2017/HSPT ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Lê H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Lê H, sinh năm 1984, tại Tây Ninh; địa chỉ ĐKKHKT: Ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ sơn cửa sắt; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Phi L và bà Lê Thị Thu T; có vợ tên Nguyễn Thị O và 01 người con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 76/QĐ-XPVPHC ngày 01-6-2015 xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 18-12-2015 xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, cả 02 Quyết định này của Trưởng công an xã T1, huyện B, tỉnh Tây Ninh, đã nộp phạt xong ngày 05-7-2017; bị bắt tạm giam từ ngày 21-02-2017 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Hồng H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Trong vụ án còn có bị hại anh Lê Công D không có kháng cáo, không bị kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24-12-2016, Nguyễn Lê H đến nhà anh Lê Công D tại ấp S, xã T1, huyện B, tỉnh Tây Ninh để đòi tiền công làm sơn với số tiền 4.050.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh D về đến nhà trong tình trạng say rượu, bia; lúc này, H yêu cầu anh D thanh toán tiền công thì được trả lời là để ngày mai trả nên hai bên xảy ra cự cãi lớn tiếng. Anh D bỏ đi vào nhà thì H nắm lấy tay phải của D kéo lại và đánh trúng mặt làm anh D té xuống đất, anh D cầm mũ bảo hiểm đánh lại trúng vào đầu của H 02 cái; H nhặt được 01 ống tuýp sắt bằng kim loại dài 150cm, đường kính 04cm, cầm bằng 02 tay đánh mạnh từ trên xuống trúng vào vùng trán của anh D làm gãy xương chính sống mũi. Sau đó, mọi người can ngăn và anh D được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Lê Ngọc Tùng đến ngày 27-12-2016 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/2017/TgT ngày 18-01-2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Công D do thương tích gây ra là 19%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 185/KL-VPYTW ngày 27-4-2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa –Bộ Y tế kết luận đối với Nguyễn Lê H:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay đang sự bị bệnh biến đổi nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh (F07.8/G40-ICD.10);

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 28-6-2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-02-2017.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, bị cáo Nguyễn Lê H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại cũng có lỗi, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp thêm chứng cứ mới.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Lê H thực hiện đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; khi phạm tội, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; đã

đến cơ quan công an tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thấy rằng, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “bị cáo đến cơ quan công an tự thú” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là không chính xác; vì sự việc xảy ra giữa bị cáo H và bị hại Danh có sự can ngăn của bà Lê Thị T, anh Lê Hoàng N, anh Lê Hoàng V (thể hiện tại các bút lục số 29, 31, 33, 34); tức hành vi phạm tội của bị cáo có nhiều người phát hiện trước khi bị cáo đến trình báo sự việc tại công an xã T1, huyện B. Do đó, chỉ xem xét đây là tình tiết đầu thú để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, cấp sơ thẩm cũng căn cứ những quy định có lợi cho người phạm tội để áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo.

Tuy nhiên, đối với tình tiết định khung hình phạt, ngoài tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm”, cấp sơ thẩm còn áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” theo điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là chưa phù hợp. Bởi lẽ, liên trước hành vi của bị cáo H là hành vi của bị hại D dùng mũ bảo hiểm đánh mạnh trúng vào vùng đầu của bị cáo H 02 cái, làm bể mũ bảo hiểm; phù hợp với trình bày của bị hại tại biên bản ghi lời khai ngày 12-01-2017, bản tự khai ngày 13-01-2017, biên bản đối chất ngày 25-4-2017 (các bút lục số 25, 26, 27, 82, 83); nên đây không phải là nguyên do nhỏ nhất dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo H, nhận định của cấp sơ thẩm là không đủ căn cứ, ảnh hưởng đến quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-02-2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang